

KINH 1203. TỖ-LA<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Tỳ-la<sup>2</sup> ở tại tinh xá với chúng Tỳ-kheo-ni trong vườn vua nước Xá-vệ. Sáng sớm, đắp y, ôm bát, vào thành Xá-vệ khát thực. Ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai, vào rừng An-đà, ngồi dưới một bóng cây, nhập chánh thọ ban ngày.

Khi ấy Ma Ba-tuần tự nghĩ: “Hôm nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá-vệ, vườn Cấp cô độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Tỳ-la, ở tại tinh xá với chúng Tỳ-kheo-ni, trong vườn vua nước Xá-vệ. Sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực. Ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai, vào rừng An-đà, ngồi dưới một bóng cây, nhập chánh thọ ban ngày. Nay ta nên đến đó gây chướng nạn.” Liền hóa thành thiếu niên, dung mạo đoan chánh, đến chỗ Tỳ-kheo-ni Tỳ-la, nói kệ:

*Làm sao tạo hình<sup>3</sup> này?*

*Ai là người tạo nó?*

*Hình này khởi từ đâu?*

*Hình này đến chỗ nào?*

Khi ấy Tỳ-kheo-ni Tỳ-la tự nghĩ: “Đây là người nào mà muốn khủng bố ta? Là người hay không phải người? Hay là người gian xảo?” Nghĩ như vậy, liền biết rõ ác Ma Ba-tuần muốn làm nhiều loạn, liền nói kệ:

*Hình này không tự tạo,*

*Cũng không người khác tạo.*

*Nhân duyên hợp mà sanh,*

*Duyên tan tức biến diệt.*

*Như đời gieo hạt giống,*

1. Pāli, S. 5. 9. Selā. Biệt dịch, N<sup>o</sup>100(219).

2. Tỳ-la Tỳ-kheo-ni 毘羅比丘尼. Pāli: Selā bhikkhunī.

3. Hán: hình 形. Pāli: bimba, hình bóng, ảnh tượng.

*Nhờ đất đai mà sanh;  
Đủ đất, nước, lửa, gió.  
Ấm giới nhập cũng thế;  
Nhân duyên hòa hợp sanh.  
Duyên là thì biến diệt.  
Xả tất cả ưu khổ,  
Xa lìa mọi tối tăm.  
Đối tịch diệt, đã chứng,  
Các lậu hết, an trụ.  
Vì biết người, ác ma,  
Hãy biến khỏi nơi này.*

Bấy giờ Ma Ba-tuần tự nghĩ: “Tỳ-kheo-ni Tỳ-la đã biết rõ tâm ta.” Nên sanh lòng lo lắng, liền biến mất.

M